TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 22-03-2024
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Ông Lê Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Khanh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1073/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị C , sinh năm 1986; Xin vắng mặt
Bị đơn: Vũ Mạnh C , sinh năm 1979; *Có mặt*
Cùng địa chỉ: 9 Hoàng Xuân Nhị, phường Phú T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn nhận ngày 10/07/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Bà Lê Thị C trình bày:

Nguyên đơn Bà Lê Thị C trình bày:
Tôi và ông Vũ Mạnh C tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 05 tháng 05 năm 2006 tại UBND phường Phú T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

Thời gian đầu chung sống diễn ra bình thường, nhưng dần về sau, giữa chúng tôi có nhiều điểm bất đồng, từ đó gây nên nhiều mâu thuẫn. Mặc dù nhiều

lần tôi đã cố gắng nhẫn nhịn, chịu đựng, cùng ngồi lại với nhau để nói chuyện tìm cách hàn gắn và duy trì hạnh phúc gia đình nhưng kết quả vẫn không thay đổi. Hiện tại, tôi và ông C đã ly thân từ năm 2019, không còn sống chung nhà và không ai còn quan tâm, chăm sóc hay lo lắng đến cuộc sống của ai. Nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tôi yêu cầu Quý tòa giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Vũ Mạnh C .

Về con chung: Tôi và ông Vũ Mạnh C có 01 con chung là Vũ Lê Phương M, sinh ngày 14/12/2007. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung Vũ Lê Phương M cho ông Vũ Mạnh C trực tiếp nuôi dưỡng. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì hàng tháng bà vẫn chu cấp cho con về tiền ăn học.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tiến hành hòa giải nhiều lần ngày 25/08/2023; 15/11/2023 và 12/12/2023 nhưng Tòa án không tiến hành hòa giải được vì bà C luôn trốn tránh gặp mặt ông C vì lo sợ ông C (tại các buổi hòa giải khi có mặt ông C thì bà C không vào Tòa, ông C về thì bà mới vào mặc dù Tòa đã vận động nhưng không có kết quả bà có đơn xin vắng mặt) và đưa vụ án ra xét xử lần 2 theo quy định.

Tại biên bản hòa giải và bản tự khai ngày 12/12/2023 bị đơn ông C khai : Ông C không đồng ý ly hôn với bà C vì không đúng sự thật về mâu thuẫn ly hôn, bà C bỏ đi từ năm 2019 đến nay không về.

Tôi (Vũ Mạnh C) chưa muốn ly hôn với bà Lê Thị C với lý do: Vì hai bên chưa tìm được tiếng nói chung. Tại bản tự khai ông nêu lý do gia đình chưa giải quyết về vấn đề nợ.

Về con chung: Bà Lê Thị C và ông Vũ Mạnh C sống có 01 con chung Vũ Lê Phương M sinh ngày 14/12/2007 hiện đang sống với cha là ông Vũ Mạnh C . Khi ly hôn, ông Vũ Mạnh C đồng ý trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Có nợ chung nhưng ông C yêu cầu gặp bà Lê Thị C để nói chuyện về nợ.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn: Vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu trên và có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn ông C có mặt và về tình cảm ông hết thương yêu bà C, không còn tình cảm tuy nhiên về nợ do không gặp được bà nên ông xin Tòa dành cho quyền khởi kiện vụ án khác về nợ chung khi ông có yêu cầu.

Đại diện VKSND quận Tân Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau: Đại diện VKS nhân dân quận Tân Phú nhận xét quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử, thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục

theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Chuyện, về quan hệ hôn nhân bà Chuyện ly hôn ông Cường.

Về vấn đề nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử dành cho ông C khởi kiện vụ án khác khi ông có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 05 tháng 05 năm 2006 tại UBND phường Phú T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị C và ông Vũ Mạnh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay bà C yêu cầu ly hôn, ông C hiện đang cư ngụ tại quận Tân Phú nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quận Tân Phú theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2/ Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Xét việc bà Lê Thị C yêu cầu ly hôn với ông Vũ Mạnh C.

Căn cứ lời khai của bà C xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Lê Thị C và ông Vũ Mạnh C là có thật. Cuộc sống vợ chồng có xảy ra những mâu thuẫn, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, không có sự tôn trọng lẫn nhau và thường xuyên xảy ra cãi vã.

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã lấy ý kiến của hai bên đương sự và tại buổi hòa giải được biết mâu thuẫn vợ chồng bà C, ông C đã lâu, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, tuy nhiên địa phương không nắm rõ. Ông C xác định ông cũng không còn tình cảm vời vợ.

Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và cho bà C và ông C nhưng ông bà vẫn không đoàn tụ vì tình cảm cả hai đã không còn, tòa án đã cho hơn 09 tháng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, bà C đã đi ra sống riêng từ năm 2019. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà C và ông C đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn. Bà C yêu cầu ly hôn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Vũ Mạnh C.

Về con chung: bà Lê Thị C và ông Vũ Mạnh C sống có 01 con chung Vũ Lê Phương M sinh ngày 14/12/2007. Sau khi ly hôn, xét nên giao con chung Vũ Lê Phương M cho ông Vũ Mạnh C trực tiếp nuôi dưỡng (theo nguyện vọng của cháu M và thực tế cháu đang sống chung với ông C) và không yêu cầu bà Lê Thị C cấp

dưỡng do hàng tháng bà C vẫn chăm lo và đóng tiền học cho con, ông C không yêu cầu.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Bà C không yêu cầu giải quyết tuy nhiên ông C có nêu hai vợ chồng còn có nợ chung tuy nhiên ông đã được Tòa yêu cầu cung cấp chứng cứ về số nợ để Tòa ra thông báo đóng án phí giải quyết theo quy định nhưng ông C không cung cấp và xin hội đồng xét xử dành cho ông quyền khởi kiện vụ án khác về nợ chung của hai vợ chồng xét nên chấp nhận dành cho ông quyền khởi kiện vụ án khác về nợ chung khi ông C có yêu cầu.

Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3/ Về án phí:

Bà Lê Thị C chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào**:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị C :

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị C được ly hôn với ông Vũ Mạnh C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 05 tháng 05 năm 2006 tại UBND phường Phú T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: bà Lê Thị C và ông Vũ Mạnh C sống có 01 con chung Vũ Lê Phương M sinh ngày 14/12/2007. Sau khi ly hôn, giao con chung Vũ Lê Phương M cho ông Vũ Mạnh C trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với bà C do ông C không yêu cầu.

+ Bà C có quyền, nghĩa vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Ông Vũ Mạnh C được quyền khởi kiện vụ án khác về nợ chung khi ông có yêu cầu.

2/ Về án phí:

Bà Lê Thị C chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006386 ngày 18/07/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà C đã nộp đủ.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh, VKSND quận Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân phường Phú T , quận Tân Phú, Tp.HCM
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Ngọc Mỹ